

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa :

Nguyên đơn: Anh Vũ Công N, sinh năm 1984

Bị đơn: Chị Tô Huyền T, sinh năm 1988

Đều địa chỉ: Xóm L (nay là xóm D), xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Công N và chị Tô Huyền T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Công N và chị Tô Huyền T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

+ Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 07/4/2008 và cháu Vũ Thục A, sinh ngày 20/10/2010. Các bên thống nhất thoả thuận. Anh N nhận nuôi cháu T, chị T nhận nuôi cháu A cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Các bên được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng các bên không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

+ Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí : Anh N tự nguyện chịu **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí và hoàn trả cho anh N **150.000đ** theo biên lai thu số 0001086 ngày 08/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh TN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *UBND xã P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHÍNH

